

Số: 2235/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hàng hải và lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-BNN-BVTV ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-BNN-BVTV ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 143/TTr-SGTVT ngày 26/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 (ba) thủ tục hành chính được công bố sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hàng hải và lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

- 01 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, hàng hải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- 02 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành

chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long. *(có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:

- Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này và quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 27/6/2019, Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC, P. KTNV;
- Lưu: VT, 1.12.28.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Liệt

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH VĨNH LONG

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ
I. LĨNH VỰC HÀNG HẢI							
1	1.002771.000.00.00.H61	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm	- Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm. - Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm. - Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích đến <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long</i> , địa chỉ: <i>số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long</i> (https://dichvucong .	Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam; - Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

			định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước và tài sản chìm đắm do Cảng vụ tổ chức trực vớt. Cơ quan giải quyết: Sở Giao thông vận tải (Cảng vụ đường thủy nội địa).			
--	--	--	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1	2.002001.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long https://dichvucong.vinhlong.gov.vn). Cơ quan giải quyết: Sở Giao thông vận tải (Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái).	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - <i>Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</i>	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
---	------------------------	--	--	---	-------	---	---

2	2.001998.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo; - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn). Cơ quan giải quyết: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.	Không	- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. - <i>Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</i>	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
---	------------------------	---	---	--	-------	---	--